

Số: 30/NQ-HĐND

Trường Long, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG LONG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 98/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV;

Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về DQTV;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV;

Căn cứ Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV;

Căn cứ Thông tư số 62/2025/TT-BQP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ ăn, bồi dưỡng hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Quy định một số chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ phê chuẩn Đề án Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030;

Xét tờ trình số 1162/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Trường Long về việc Phê duyệt kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn xã Trường Long, giai đoạn 2026 - 2030, với một số nội dung cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tổ chức triển khai và quán triệt trong hệ thống chính trị của xã và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về ý thức trách nhiệm trong việc tuyển chọn công dân tham gia thực hiện nghĩa vụ DQTV nhằm tạo nguồn cán bộ, đồng thời sẵn sàng bổ sung cho bộ đội địa phương khi cần thiết.

- Nêu cao vai trò của các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân trong việc xây dựng lực lượng DQTV đủ số lượng, chất lượng chính trị theo quy định của Luật DQTV.

- Duy trì các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu (SSCD), phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các ban, ngành tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở, tổ chức hoạt động giữ gìn ANCT, TTATXH, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra.

- Hàng năm, tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, tham gia hội thi, hội thao đúng, đủ nội dung theo chương trình, thời gian quy định; gương mẫu tham gia và làm nòng cốt trong các phong trào, thực hiện tốt công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và lao động giúp dân.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng lực lượng DQTV “vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện “ở đâu có dân, có tổ chức Đảng ở đó có DQTV”, có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao, đồng bộ, lấy xây dựng chất lượng chính trị, độ tin cậy là chính; tổ chức biên chế tinh, gọn, chặt chẽ, phù hợp theo đúng quy định; trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phù hợp; giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện, diễn tập quân sự toàn diện; khả năng SSCĐ và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương và các phòng, ban, ngành đoàn thể xã xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV gắn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với quyền lợi của người tham gia nghĩa vụ DQTV ngày càng tốt hơn; tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng DQTV cả về vật chất và tinh thần, phù hợp với địa phương và từng cơ quan, tổ chức.

- Cán bộ, chiến sĩ DQTV cần nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí, trách nhiệm của lực lượng DQTV trong tình hình mới. Đề cao trách nhiệm tập thể và cá nhân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Gắn nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động của DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường QPAN, phát triển kinh tế - xã hội và xây

dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng lực lượng DQTV theo đúng quy mô tổ chức. Hằng năm, giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đạt từ 90% quân số trở lên; kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có từ 75% khá giỏi trở lên; kết nạp đảng viên mới và duy trì tỷ lệ đảng viên theo Nghị quyết đề ra; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban CHQS xã phải qua đào tạo ngành quân sự trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị từ 90% trở lên; bảo đảm quân số, trang bị SSCĐ theo biên chế, duy trì nghiêm các kíp trực; 100% cán bộ, chiến sĩ DQTV nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng lực lượng DQTV rộng khắp, xây dựng lực lượng dân quân thường trực đủ biên chế nhằm đảm bảo đối phó với các tình huống xảy ra; xây dựng, cải tạo nâng cấp, bảo dưỡng và sửa chữa trụ sở Ban CHQS cấp xã đảm bảo nơi ăn, nghỉ và các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng DQTV, Dân quân thường trực theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Huấn luyện cho lực lượng DQTV thành thạo kỹ, chiến thuật và sử dụng các loại phương tiện, công cụ hỗ trợ được trang bị; lực lượng DQTV phối hợp với các ngành có liên quan hoạt động theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV.

- Thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV; xét duyệt, dân chủ, công khai, tuyển chọn những người có đủ trình độ năng lực, phẩm chất chính trị vào lực lượng, xây dựng lực lượng tự vệ đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của Dân quân tự vệ

a) Tổ chức xây dựng lực lượng

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện “ở đâu có dân, có tổ chức cơ sở Đảng, ở đó có Dân quân tự vệ”; gắn việc xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở;

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, chất lượng chính trị ngày càng cao, đồng bộ, lấy xây dựng chất lượng chính trị, độ tin cậy là chính; thành phần lực lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh,

gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương; xây dựng lực lượng thuận tiện cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

* Tổ chức, biên chế

- Cấp xã:

- + Ban Chỉ huy quân sự xã, 04 đồng chí;
- + Trợ lý, Nhân viên Ban Chỉ huy quân sự xã, 06 đồng chí;
- + Trung đội dân quân Phòng không 12,7mm, quân số 28 đồng chí;
- + Trung đội dân quân Cối 82mm, quân số 13 đồng chí;
- + Trung đội dân quân ĐKZ82mm, quân số 19 đồng chí;
- + Trung đội dân quân thường trực (thiếu 01 tiểu đội), quân số 19 đồng chí;
- + Trung đội dân quân cơ động (03 trung đội), quân số: 84 đồng chí;
- + Áp đội trưởng kiêm tiểu đội trưởng DQTC, 09 đồng chí;
- + Khẩu đội dân quân Cối 60mm, quân số 04 đồng chí;
- + Tổ dân quân trinh sát 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân thông tin 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân công binh 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân phòng hóa 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân y tế 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- Áp: Xây dựng 01 tiểu đội dân quân tại chỗ, mỗi tiểu đội 08 đồng chí;
- Số lượng DQTV toàn xã

Tổng số xây dựng 278 đồng chí, đạt 1,15% so với dân số.

- Dân quân 278 đồng chí (trong đó cán bộ 36 đồng chí, chiến sĩ 242 đồng chí)

+ 07 trung đội dân quân (01 trung đội dân quân thường trực (thiếu 01 tiểu đội), 03 trung đội dân quân cơ động, 01 trung đội ĐKZ 82mm, 01 trung đội Cối 82mm, 01 trung đội 12,7mm).

+ 01 khẩu đội cối 60mm.

+ 09 tiểu đội dân quân tại chỗ.

+ 10 tổ dân quân binh chủng bảo đảm.

b) Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện hằng năm

- Cấp trên tổ chức: Hằng năm, các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ phải được tập huấn, bồi dưỡng đúng chương trình, thời gian quy định cho từng đối tượng được quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân

tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ và Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Chỉ tiêu tập huấn: Cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, trợ lý; trung đội, tiểu đội, ấp đội trưởng kiêm tiểu đội trưởng dân quân tại chỗ; trung đội, khẩu đội Dân quân tự vệ SMPK 12,7mm; trung đội, khẩu đội Dân quân tự vệ ĐKZ 82mm; trung đội, khẩu đội Dân quân tự vệ Cối 82mm; khẩu đội Cối 60mm, thời gian mỗi đợt 05 ngày.

+ Chỉ tiêu huấn luyện Dân quân tự vệ:

+ Trung đội Dân quân tự vệ SMPK 12,7mm; trung đội ĐKZ 82mm; trung đội Cối 82mm; khẩu đội Cối 60mm, thời gian mỗi đợt 12 ngày.

+ Dân quân tự vệ năm thứ nhất, thời gian mỗi đợt 15 ngày.

+ Dân quân tự vệ (Thông tin, Y tế, Công binh, Trinh sát, Phòng hóa), thời gian mỗi đợt 12 ngày.

- Cấp xã tổ chức huấn luyện hàng năm

+ Dân quân tự vệ cơ động, thời gian mỗi đợt 12 ngày.

+ Dân quân tự vệ tại chỗ, thời gian mỗi đợt 07 ngày.

+ Dân quân thường trực, thời gian 60 ngày/năm.

c) Hội thi, hội thao, diễn tập

Thực hiện theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP và Thông tư số 47/2024/TT-BQP.

d) Hoạt động của Dân quân tự vệ

Thực hiện theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ; Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ.

2. Xây dựng mô hình điểm

Năm 2026, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng mô hình điểm về Dân quân tự vệ (chọn ấp Trường Thọ làm đơn vị điểm); lực lượng Dân quân tự vệ phối hợp với các ngành có liên quan hoạt động theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP.

3. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ

- Dân quân thường trực được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ; được bảo đảm nơi ăn, nghỉ theo Điều 34 Luật Dân quân tự vệ năm 2019; mức hưởng ngày công lao động; mức hưởng phụ cấp hàng tháng của ấp đội trưởng và hỗ trợ Dân quân thường trực đi tuần tra theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Quy định một số chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Các chế độ, chính sách vật chất bảo đảm khác cho Dân quân tự vệ thực hiện theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 29.009.463.119 đồng (*Hai mươi chín tỷ, không trăm lẻ chín triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm mười chín đồng*).

- Phân kỳ:
- Năm 2026: 5.346.859.741 đồng.
- Năm 2027: 5.717.987.341 đồng.
- Năm 2028: 5.988.793.453 đồng.
- Năm 2029: 5.829.221.469 đồng.
- Năm 2030: 6.126.601.116 đồng.

Căn cứ tình hình thực tế, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các Phòng Kinh tế dự toán trước giá cho phù hợp.

2. Nguồn kinh phí

Được đảm bảo từ kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trường Long khóa XIII, Kỳ họp thứ Hai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Hải Âu